



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2019

M.S.D.A.

A- THÔNG TIN CHUNG

- ❖ **Tổngquan**
- ❖ **Thông tin khái quát**
- ❖ **Quá trình hình thành và phát triển**
- ❖ **Ngành nghề hoạt động kinhdoanh**
- ❖ **Địa bàn hoạt động kinhdoanh**
- ❖ **Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý**
- ❖ **Định hướng phát triển**
- ❖ **Rủi ro**



1. TỔNG QUAN

Công ty cổ phần LICOGI 14 là một trong những đơn vị mạnh của Tổng Công ty LICOGI – CTCP. Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp thi công cơ giới số 14 được thành lập theo quyết định số 184/BXD-TCCB ngày 11/2/1982 của Bộ xây dựng với nhiệm vụ thi công san lấp mặt bằng, đào móng các hạng mục công trình nhà máy tuyển quặng Apatit địa bàn Tầng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai. Ngày 02/01/1996, Bộ trưởng Bộ Xây Dựng có quyết định số 01/BXD-TCLĐ đổi tên thành Công ty cơ giới và xây lắp số 14. Thực hiện nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Công ty nhà nước thành Công ty cổ phần, Bộ Xây Dựng có quyết định số 1453/QĐ-BXD ngày 18/7/2005 và quyết định số 1703/QĐ-BXD ngày 09/9/2005 chuyển Công ty cơ giới và xây lắp số 14 thành Công ty cổ phần LICOGI 14, có trụ sở chính tại: Số 2068 Đại lộ Hùng Vương – phường Nông Trang – thành phố Việt Trì – tỉnh Phú Thọ.

2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14
Giấy chứng nhận ĐKKD	<ul style="list-style-type: none">Mã số: 2600106234Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu vào ngày 12 tháng 09 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 11 vào ngày 11 tháng 09 năm 2019
Vốn điều lệ	184.819.300.000 VNĐ
Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 (theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán)	382.884.001.381 VNĐ
Địa chỉ	Số 2068 Đại lộ Hùng Vương - Phường Nông Trang - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại	0210 3953543
Fax	0210 3953542
Website	www.licogi14.vn
Mã cổ phiếu	L14

3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Ngày tháng	Mốc phát triển quan trọng
11/02/1982	Xí nghiệp thi công cơ giới số 14 được thành lập theo quyết định số 184/BXD-TCCB ngày 11/02/1982 của Bộ Xây Dựng với nhiệm vụ thi công san lấp mặt bằng, đào móng các hạng mục công trình nhà máy tuyển quặng Apatit tại Tầng Loòng - Bảo Thắng - Lào Cai.
1992-1996	Ngày 20/07/1992, Bộ Xây Dựng có quyết định số 358-BXD-TCLĐ chuyển trụ sở Công ty từ Bảo Thắng về thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ngày 02/01/1996, Bộ trưởng Bộ Xây Dựng có quyết định số 01/BXD-TCLĐ đổi tên thành Công ty cơ giới và xây lắp số 14.
Năm 2005	Bộ Xây Dựng có quyết định số 1453/QĐ-BXD ngày 18/07/2005 và quyết định số 1703/QĐ-BXD ngày 09/09/2005 chuyển Công ty cơ giới và xây lắp số 14 thành Công ty Cổ phần LICOGI 14. Ngày 12/09/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy đăng ký kinh doanh lần đầu số 1803000339 cho Công ty Cổ phần LICOGI 14 với số vốn điều lệ ban đầu là 8,8 tỷ đồng.
2007-2008	Ngày 01/09/2008, Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng. Công ty nâng vốn điều lệ lên mức 28.800.000.000 đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu.
Năm 2011	Công ty Cổ phần LICOGI 14 đã thực hiện niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trong giai đoạn này, Công ty đã đầu tư và triển khai quy hoạch chi tiết 1/500 một số dự án BĐS như: Dự án Khu đô thị Minh Phương Việt Trì quy mô 58ha với tổng mức đầu tư là 505 tỷ đồng; Dự án tiểu khu 16 - Khu đô thị Bình Minh - Lào Cai với quy mô 73,43ha; Dự án thủy điện Bảo Nhai công suất lắp máy 14MW, tổng mức đầu tư 396 tỷ đồng. Nối tiếp sự thành công của Dự án Khu đô thị Minh Phương, Công ty tiếp tục được Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ giới thiệu địa điểm, đồng ý về chủ trương giao đề nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết 1/500 dự án mở rộng Khu đô thị Nam Minh Phương quy mô 54,43ha từ năm 2011 đến nay.
Năm 2015	Công ty nâng vốn điều lệ lên mức 34.480.000.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 và cổ phiếu thưởng ESOP cho cán bộ công nhân viên.
Năm 2016	Công ty nâng vốn điều lệ lên mức 50.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 và tăng vốn điều lệ bằng nguồn vốn chủ sở hữu..
2016-2017	Công ty đang gấp rút để triển khai đầu tư Dự án Khu đô thị Nam Minh Phương - tiếp giáp mở rộng của Dự án đô thị Minh Phương với quy mô sử dụng đất 54,43 ha có tổng mức đầu tư khoảng 3.000 tỷ đồng: Hội đồng quản trị đã triển khai từ năm 2011, họp các phường xã liên quan, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, phối hợp Ủy ban Nhân dân Thành phố Việt Trì, đơn vị tư vấn LICOGI điều chỉnh cục bộ quy hoạch 1/2000 phường Minh Phương, Minh Nông và được UBND tỉnh Phú Thọ giao chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết 1/500 chuẩn bị tham gia đấu thầu dự án theo quy định của Luật đấu thầu. Hội đồng quản trị thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị tham gia đấu thầu dự án Nam Minh Phương, dự kiến thực hiện trong Quý I/2019 và nếu được lựa chọn làm chủ đầu tư, Công ty sẽ thực hiện đầu tư từ Quý II/2019. Về thi công xây lắp: Trong giai đoạn vừa qua, Công ty đã thi công một số công trình lớn, tiêu biểu như sau: - Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Đại học Fanxipan Lào Cai - Xây dựng hạ tầng kỹ thuật sân vận động tỉnh Lào Cai

010

ÔN
Ổ P
CO

TRÍ

	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa nền, mặt đường Quốc lộ 4D, tỉnh Lào Cai đoạn Km149+500 - Km170+000 - Cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 4E đến Nhà máy nước Tả Thành, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. <p>Công ty nâng vốn điều lệ lên mức 74.996.900.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 và tăng vốn điều lệ bằng nguồn vốn chủ sở hữu.</p> <p>Như vậy, việc nâng vốn điều lệ từ 28,8 tỷ lên 74,996.9 tỷ chủ yếu từ lợi nhuận - chi trả cổ tức cho các cổ đông hàng năm bằng cổ phiếu.</p>
Năm 2018	<p>Công ty nâng vốn điều lệ lên mức 149.991.800.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty đã được UBND tỉnh Phú Thọ chấp thuận chủ trương, thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư từ năm 2012, đến năm 2014 Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư... có hiệu lực, thủ tục pháp lý phải rất thận trọng, chặt chẽ, Công ty đã họp 7 lần với dân cư do Dự án phải điều chỉnh quy hoạch 1/2000, Công ty được UBND tỉnh giao làm Chủ đầu tư lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 đề UBND tỉnh Phú Thọ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Thủ tướng Chính phủ chuyên đề mục đích sử dụng đất. Thông qua thường trực Tỉnh ủy Phú Thọ về quy hoạch 1/500, thông qua chủ trương đầu tư, báo cáo Bộ Xây dựng xin chủ trương đầu tư... Đến nay, Dự án đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh Phú Thọ, tổng diện tích để thực hiện dự án là 54,43 ha. - Ngày 09/02/2018 UBND tỉnh Phú Thọ đã có Quyết định số 373/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2018, trong đó có dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. - Ngày 25/6/2018 UBND tỉnh Phú Thọ đã có Quyết định số 1517/QĐ-UBND về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới Nam Minh Phương, thành phố Việt Trì
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 23/09/2019, LICOGI 14 lọt top 100 doanh nghiệp có năng lực quản trị tài chính, chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam năm 2018. - Ngày 05/07/2019, Trung tâm lưu ký chứng khoán điều chỉnh tỷ lệ room của mã chứng khoán L14 từ 0% lên 49%. - Ngày 12/07/2019, UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định số 1689/QĐ-UBND, phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư Dự án khu đô thị mới Nam Minh Phương, Thành phố Việt Trì quy mô 54,43ha. Hiện nay vẫn đang trình UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chi định Nhà đầu tư. Sau khi Hồ sơ yêu cầu được phê duyệt và phát hành, LICOGI 14 sẽ tiến hành lập Hồ sơ đề xuất để tham gia chỉ định thầu theo quy định (Dự kiến trong tháng 3/2020 sẽ phát hành HSYC, thời gian lập HSDX + chào thầu và phê duyệt kết quả Chỉ định thầu dự kiến hoàn thành trong tháng 05/2020. - Thứ 6, ngày 26/07/2019: Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung cho mục đích trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2017: tăng vốn từ 149.991.800.000 đồng lên 168.018.680.000 đồng. - Thứ 6, ngày 18/10/2019: Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung cho mục đích trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018. Theo đó, Ngày 11/09/2019, Công ty nâng mức vốn điều lệ lên: 184.819.300.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 11.

4. NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600106234 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu vào ngày 12 tháng 9 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 11 vào ngày 11 tháng 09 năm 2019, các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

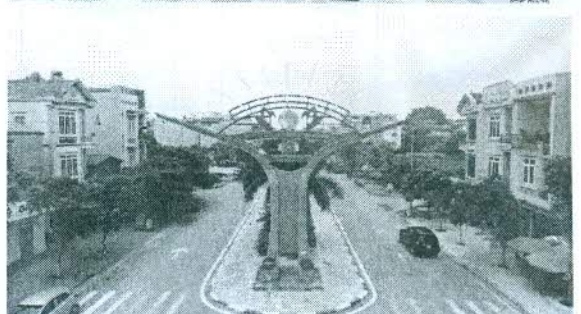
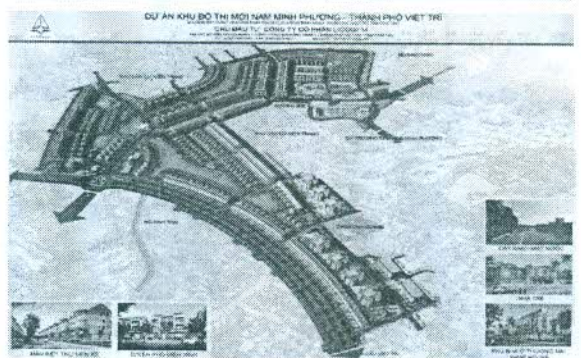
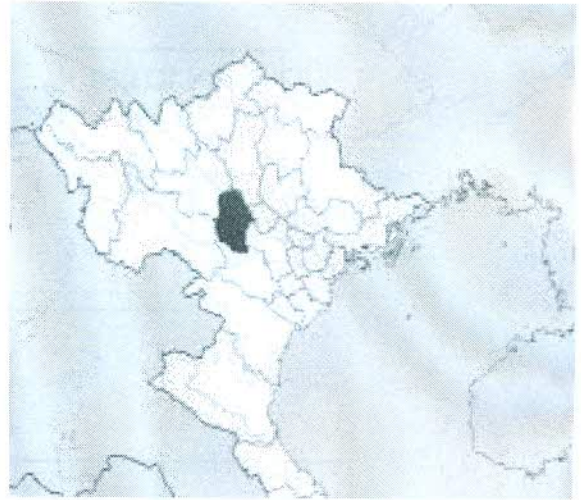
TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San ủi, đào đắp, bốc xúc đất đá	4312
2	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt đường điện và lắp đặt trạm biến áp đến 35KV	4321
3	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh và phát triển nhà, khu đô thị mới; khu cụm công nghiệp	
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác, chế biến đá các loại; khai thác cát, sỏi; khai thác đất sét	0810
7	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất gia công chế tạo và lắp đặt các sản phẩm cơ khí xây dựng (ván khuôn, giàn giáo, khung nhà công nghiệp và các kết cấu định hình khác)	2511
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị phụ tùng khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân loại vào đâu	4659
10	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

162
GT
HÃ
GI
-T.P

12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng, Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
13	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; hoạt động đo đạc bản đồ; hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; hoạt động tư vấn kỹ thuật khác có liên quan	7110
14	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
15	Xây dựng nhà không để ở	4102
16	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18	Xây dựng công trình điện	4221
19	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
22	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23	Xây dựng công trình thủy	4291
24	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh ống cống bê tông cốt thép, gạch Block và các vật liệu khác	2395
28	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội chợ thương mại	8230
29	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
30	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

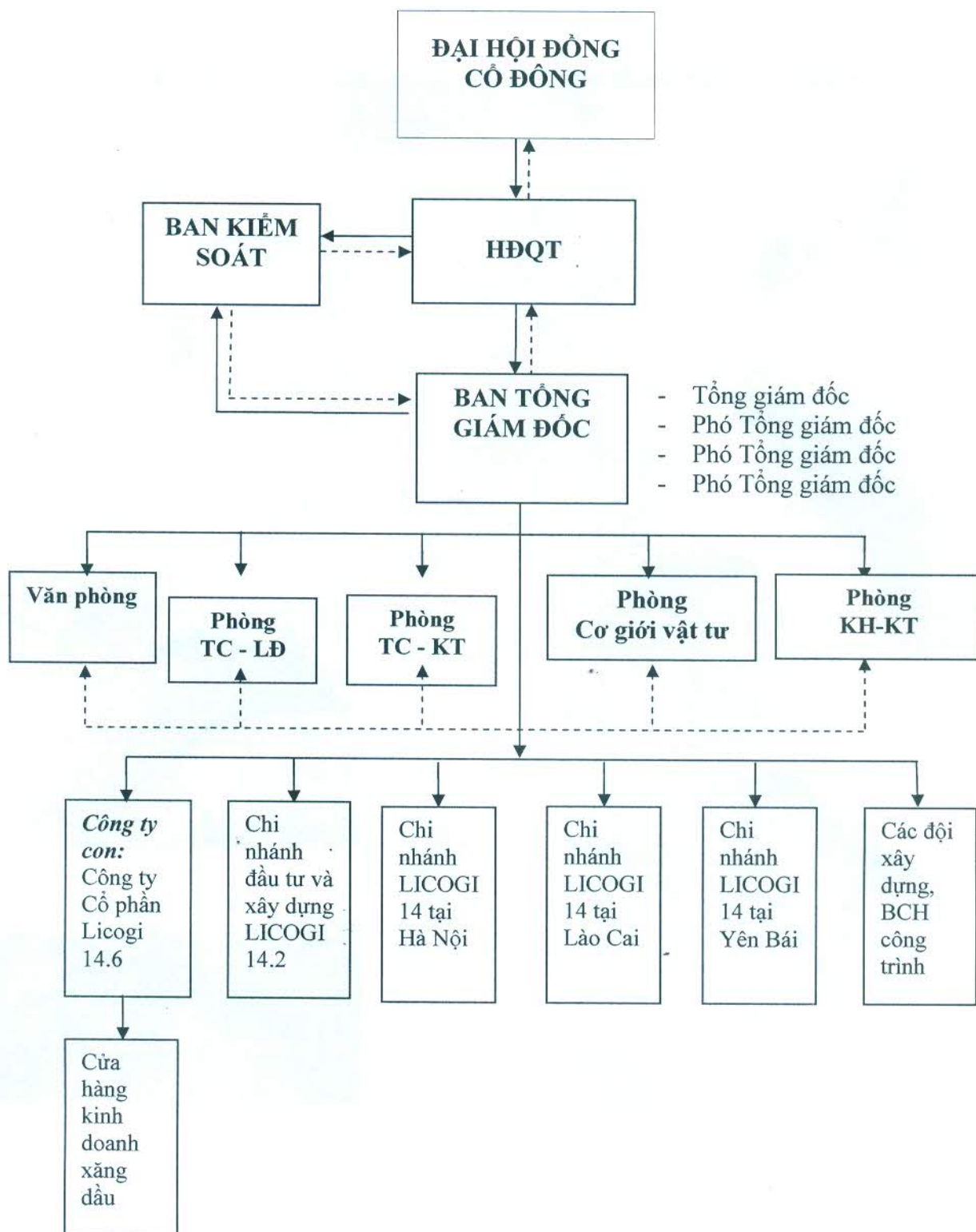
5. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty hoạt động kinh doanh ở địa bàn kinh doanh chính là: Phú Thọ, Lào Cai, Hà Nội



34. C
Y
N
14
PHÚ THỌ

6. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



7. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

7.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến.

- Tạo công ăn việc làm, duy trì quyền làm chủ của người lao động trong Công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

7.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

✓ Về phát triển kinh doanh

Trong thời gian trước mắt cũng như về lâu dài, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện những chiến lược phát triển đã vạch ra:

- Phát triển và nâng cao năng lực của Công ty;
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Huy động, tăng vốn Điều lệ nâng cao khả năng đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu truyền thống thi công xây lắp giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp, đầu tư kinh doanh bất động sản, đất ở, nhà ở, thương mại dịch vụ, kinh doanh vật liệu xây dựng. Đồng thời mở rộng và phát triển thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới có nhiều tiềm năng.
- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường trong nước và thế giới nhằm dự đoán đúng xu hướng thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp;
- Tăng cường công tác quản lý các mặt, đặc biệt là quản lý chi phí, quản lý nợ và đổi mới chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh.

✓ Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Mục tiêu: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nghiệp phát triển vì cộng đồng, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo việc làm cho người lao động, thực hiện tốt an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, đảm bảo lợi ích cho cổ đông hướng tới phát triển bền vững.
- Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.
- Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).
- Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.
- Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.
- Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.

✓ Các hoạt động khác

- Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng;

trang bị những thiết bị.

- Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương...
- Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.

8. RỦI RO

8.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần LICOGI 14 nói riêng. Do vậy, Công ty cần phải xem xét sự tác động từ các yếu tố này đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Tăng trưởng kinh tế thế giới

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cảnh báo ngày 15/10/2019: Do Chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ khiến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu 2019 giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009. Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (World Economic Outlook) mới được cập nhật, IMF hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2019 về 3%, từ mức 3,2%. Nguyên nhân chính cho sự cắt giảm triển vọng này là xung đột thương mại. Bản báo cáo được đưa ra vào dịp IMF và Ngân hàng Thế giới (WB) tiến hành kỳ họp thường niên ở Washington. Báo cáo của IMF nói rằng đến 2020, thuế quan mà Mỹ và Trung Quốc đã tuyên bố áp lên hàng hóa của nhau sẽ khiến sản lượng kinh tế toàn cầu giảm 0,8%, tương đương mức giảm 700 tỷ USD, bằng quy mô của nền kinh tế Thụy Sĩ. Trong trường hợp Mỹ-Trung xóa hết thuế quan đã áp lên hàng hóa của nhau, sản lượng kinh tế toàn cầu sẽ tăng 0,8%. IMF dự báo kinh tế toàn cầu 2020 tăng trưởng 3,4% nhờ triển vọng tăng trưởng tốt của những nền kinh tế mới nổi như Brazil, Mexico, Nga, Saudi Arabia và Thổ Nhĩ Kỳ.

Cũng theo dự báo năm 2020 gần đây, Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva đánh giá tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chịu ảnh hưởng nhẹ từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19) gây ra.

Tổng Giám đốc IMF nhận định rằng Covid-19 sẽ làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, ít nhất là trong ngắn hạn. Thế giới đang chứng kiến những hệ quả trực tiếp dần hình thành ở lĩnh vực sản xuất, các chuỗi giá trị đang bị ảnh hưởng từ sự gián đoạn do bệnh dịch tạo ra. Các

lĩnh vực như vận tải hành khách và du lịch cũng đã bị thiệt hại trực tiếp trong nhiều tuần qua.

Theo nhận định của Straits Times, dịch Covid-19 đã làm nổi bật vấn đề Trung Quốc là nguồn rủi ro đối với nền kinh tế toàn cầu do chiếm đến 16% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của thế giới. Nếu Covid-19 gây tác động mạnh lên nền kinh tế Trung Quốc, một số nước châu Á phải đối mặt với rủi ro trong triển vọng tăng trưởng kinh tế. Trong đó có Việt Nam, cũng chịu ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng kinh tế.

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng, suy giảm, suy thoái kinh tế thế giới dẫn đến khu vực Đông Nam Á đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, cụ thể các doanh nghiệp xuất khẩu, du lịch, vận tải, xây lắp và đầu tư kinh doanh bất động sản... cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8% (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%). Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay là tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,29%) và các ngành dịch vụ thị trường (ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%).

Về cơ cấu kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91% (Cơ cấu tương ứng của năm 2018 là: 14,68%; 34,23%; 41,12%; 9,97%). Trên góc độ sử dụng GDP năm 2019, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,23% so với năm 2018; tích lũy tài sản tăng 7,91%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 6,71%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,35%. Về chất lượng tăng trưởng kinh tế, năm 2019 đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GDP đạt 46,11%, bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 44,46%, cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,58% của giai đoạn 2011-2015.

Năm 2019 là năm khó khăn với cả thị trường BĐS và năm 2020 cũng sẽ còn nhiều khó khăn. Tuy vậy, thời điểm khó khăn này lại chính là tín hiệu vui, bởi thị trường đang thanh lọc để mình

bạch và cạnh tranh bằng năng lực giữa các doanh nghiệp. Vì vậy năm 2020 sẽ là tiền đề để các năm tiếp theo phát triển tốt hơn.

Đây là nhân tố thúc đẩy nhu cầu mua nhà thực cũng như đầu tư trong thị trường bất động sản và qua đó tác động đến hoạt động kinh doanh của các công ty kinh doanh bất động sản trên thị trường Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng kinh tế là chỉ báo quan trọng để Công ty đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ. Chính vì thế, hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây gắn liền với nhu cầu của thị trường.

8.2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2020, nhiều chính sách liên quan đến lĩnh vực đất đai có hiệu lực. Như, Nghị định 91 xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng đất. Những vấn đề sai phạm trong quản lý, sử dụng đất đai trước đây chưa được xử lý thì nay đã có công cụ, cơ sở để xử lý. Việc này đầu tiên sẽ làm cho thị trường giảm đi sai phạm trong sử dụng, quản lý đất đai. Đó là ảnh hưởng tích cực, làm cho các chủ đầu tư có thái độ tích cực hơn trong sử dụng đất đai.

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần LICOGI 14 bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật đấu thầu, Luật Chứng khoán, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Xây dựng Luật kinh doanh Bất động sản, Luật môi trường, Luật phòng cháy chữa cháy, Luật điện lực... các bộ luật về Thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, phần nào cũng tác động đến các vấn đề về công bố thông tin và các quy định chặt chẽ hơn đối với Công ty niêm yết nói chung và LICOGI 14 nói riêng. Công ty cũng đang tiến hành rà soát các hệ thống văn bản, điều lệ, quyết định hiện tại để phổ biến cho cán bộ nhân viên và thay đổi theo đúng quy định của Luật chứng khoán 2019 sắp có hiệu lực thi hành. Hiện nay, hệ thống pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đầu tư vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và các văn bản hướng dẫn vẫn còn gặp nhiều vướng mắc khi áp dụng trên thực tế. Về mặt quy trình, thủ tục, đôi khi các văn bản có sự mâu thuẫn và thiếu tính nhất quán, cũng như khó khăn khi áp dụng một số luật mới ban hành trong thực tế do thiếu các văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục pháp lý dự án, đặc biệt trong lĩnh vực sử dụng và sở hữu đất.

Các yếu tố nói trên không những góp phần làm tăng chi phí hoạt động kinh doanh và giá vốn đầu tư dự án của LICOGI 14, mà còn có thể gây sự gián đoạn hay thậm chí là trì trệ trong phát triển

dự án và kinh doanh.

8.3. Rủi ro đặc thù ngành

a) *Rủi ro đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản*

Là rủi ro xảy ra trong trường hợp thị trường bất động sản có dấu hiệu trầm lắng hoặc thậm chí đóng băng có thể dẫn đến các căn hộ trong dự án của Công ty không tiêu thụ được, dẫn tới nợ đọng kéo dài, làm phát sinh tăng chi phí tài chính của doanh nghiệp. Doanh nghiệp trong ngành kinh doanh BĐS có thể phải đối mặt với các rủi ro liên quan trực tiếp tới tiến độ thực hiện dự án, rủi ro liên quan tới vốn cho dự án. Những rủi ro đó được cấu thành từ nhiều yếu tố như: tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, các cơ chế hỗ trợ trong đền bù theo Luật đất đai mới; giải quyết các vấn đề pháp lý có liên quan, tiến độ giải ngân nguồn vốn... Do doanh nghiệp đang thực hiện các bước để đầu tư dự án lớn như Dự án khu đô thị Nam Minh Phương, trong trường hợp tiến độ dự án không đạt như kế hoạch đề ra, kết quả kinh doanh của Công ty sẽ không đạt được như dự kiến. Hiện tại, dự án Khu đô thị Nam Minh Phương đã được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt CTCP LICOGI 14 và CTCP LICOGI 16 trúng sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư theo quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 12/07/2019. Do đó tiến độ giải phóng mặt bằng có thể bị kéo dài hơn như phương án đề ra ban đầu. Tuy nhiên, với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành và đã xây dựng được uy tín, thương hiệu với địa phương nơi đầu tư, xây dựng dự án, Công ty đã có nhiều phương án khác nhau nhằm hạn chế các rủi ro có thể dẫn tới chậm tiến độ cũng như có những giải pháp xử lý phù hợp khi dự án bị kéo dài so với kế hoạch (Công ty vẫn gửi tiết kiệm khoản tiền chưa sử dụng cho dự án tại ngân hàng để bảo toàn vốn và gia tăng lãi cho hoạt động tài chính); điều này giúp Công ty xây dựng và quản lý tốt chi phí cho từng dự án.

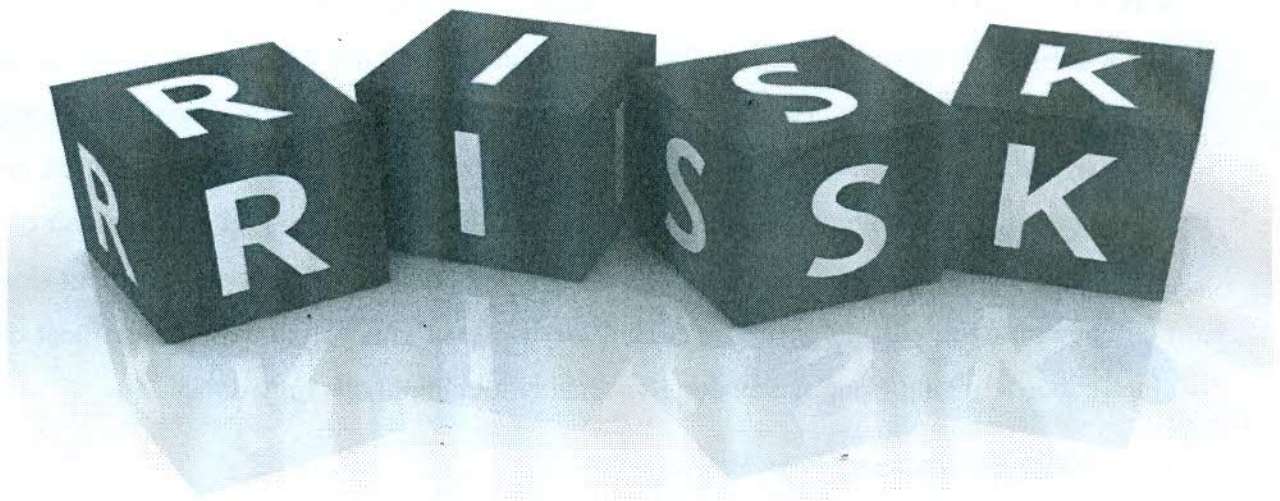
b) *Rủi ro đặc thù trong hoạt động xây lắp*

Hoạt động xây lắp phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố đấu thầu cạnh tranh khốc liệt, khi trúng thầu ảnh hưởng về giải phóng mặt bằng thi công, thời tiết, các thủ tục rườm rà trong xây lắp, ảnh hưởng nguyên vật liệu đầu vào do giá nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn của hoạt động xây lắp. Nếu những yếu tố đầu vào biến động lớn sẽ gây khó khăn đến các công trình, dự án Công ty đang thực hiện. Trong hoạt động xây lắp, thời gian thi công các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Việc giải ngân nguồn vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Những nguyên nhân đó ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của Công ty như công nợ phải thu, phải trả, dòng tiền hoạt động kinh doanh... của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp không lựa chọn được nhà đầu tư, chủ đầu tư có năng lực tài chính tốt, tình trạng nợ thanh toán công trình có thể xảy ra, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

06.
IG
PH
JG
21-1

c) *Rủi ro về biến động giá cổ phiếu*

Những biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường có thể gây ảnh hưởng xấu đến các nhà đầu tư và doanh nghiệp. Việc biến động giá có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, như quy luật cung- cầu trên thị trường, tâm lý sợ hãi và tham lam của các nhà đầu tư, những thông tin không chắc chắn và những biến động giá từ thị trường quốc tế, hay do chính bản thân doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, thua lỗ... Những điều này có thể làm cho giá cổ phiếu của doanh nghiệp sụt giảm nghiêm trọng, làm doanh nghiệp khó huy động vốn. Do đó, doanh nghiệp luôn hỗ trợ nhà đầu tư bằng việc cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời, nhằm giúp nhà đầu tư có thể đưa ra quyết định đúng đắn nhất dựa trên kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công ty.



B- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinhdoanh
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình đầu tư, tình hình thực các dự án
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- ❖ Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội

230
TY
ÁN
11
PHU

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2019

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	256.881.276.805
2	Các khoản giảm trừ	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	256.881.276.805
4	Giá vốn hàng bán	130.432.313.761
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	126.448.963.044
6	Doanh thu hoạt động tài chính	17.183.958.724
7	Chi phí tài chính	826.163.019
8	Chi phí bán hàng	29.374.153.820
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.589.664.809
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	99.842.940.120
11	Thu nhập khác	168.000.000
12	Chi phí khác	5.683.947
13	Lợi nhuận khác	162.316.053
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	100.005.256.173
15	Thuế TNDN	20.029.948.024
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	79.975.308.149
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.455

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% thực hiện/kế hoạch
Sản lượng	tỷ đồng	350	215,39	61,54%
Tổng doanh thu	tỷ đồng	300	256,88	85,63%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	110	99,84	90,76%
Nộp Ngân sách	tỷ đồng	30	19,08	63,60%
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	8	9	112,5%
Cổ tức (dự kiến)	%	12%/Vốn điều lệ dự kiến năm 2019	12%/Vốn điều lệ năm 2019	

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Gia Lý	Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Công ty
2	Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng giám đốc Công ty
3	Hoàng Hàng Hải	Phó Tổng giám đốc Công ty
4	Lại Xuân Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
5	Hà Văn Lợi	Kế toán trưởng

• Ông Phạm Gia Lý - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/09/1961
Nơi sinh	Văn Khúc, Cẩm Khê, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Vân Cơ, Việt Trì, Phú Thọ

Chỗ ở hiện tại	Số 2765 đường Hùng Vương, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
CMND	<ul style="list-style-type: none"> Số: 130 876 559 Ngày cấp: 21/3/2009 Nơi cấp: CA Phú Thọ
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	<p>Tổng: 3.025.141 cổ phiếu, trong đó:</p> <p>Sở hữu cá nhân: 1.107.386 cổ phiếu, chiếm 5,99% vốn điều lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> Được ủy quyền đại diện: 1.917.755 cổ phiếu, chiếm 10,38% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	412.729 cổ phiếu

• Ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1961
Nơi sinh	Xuân Huy, Lâm Thao, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Vân Cơ, Việt Trì, Phú Thọ
Chỗ ở hiện tại	Phường Vân Cơ, Việt Trì, Phú Thọ
Thẻ căn cước công dân	130 192 317
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư máy xây dựng
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng GD Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần LICOGI 14.6
Số cổ phần nắm giữ	Tổng 55.000 cổ phiếu, trong đó:

	Sở hữu cá nhân: 55.000 cổ phiếu, chiếm 0,29% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	8.158 cổ phiếu

• Ông Hoàng Hàng Hải – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/05/1973
Nơi sinh	Phú An Nam, Chương Mỹ, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khu 6C, Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ
CMND	131067634
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng 38.975 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 38.975 cổ phiếu, chiếm 0,21% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu



• Ông Lại Xuân Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/11/1976

Nơi sinh	Kinh Kệ, Lâm Thao, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ
CMND	131106151
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng 13.578 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 13.578 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

• **Ông Hà Văn Lợi – Kế toán trưởng**

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1962
Nơi sinh	Tử Đà, Phù Ninh, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 60 khu Hợp Phương, Minh Phương, Việt Trì, Phú Thọ
CMND	130199155
Điện thoại	0913007927
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng 9.900 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 9.900 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

Ngày 22/05/2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 14 đã họp thông qua Biên bản họp HĐQT số 10/BB-HĐQT ngày 18/05/2019 và quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc điều hành số 12/QĐ-HĐQT ngày 22/05/2019: Ông Lại Xuân Hùng - Thành viên HĐQT giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty Cổ phần LICOGI 14 từ ngày 22/05/2019 nhiệm kỳ 2019 – 2023 (*Bổ nhiệm lại*). Đồng thời, bổ nhiệm thêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 14: Ông Nguyễn Văn Tuấn (*Bổ nhiệm lại*). Ông Hoàng Hàng Hải giữ chức Phó Tổng Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Chi nhánh Đầu tư & Xây dựng Công ty Cổ phần LICOGI 14.2 nhiệm kỳ 2019 – 2023 (*Bổ nhiệm mới*). Ông Hà Văn Lợi giữ chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần LICOGI 14 nhiệm kỳ 2019-2023 (*Bổ nhiệm lại*).

3. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Tiêu chí	Giá trị
Số lượng nhân sự đến 31/12/2019	94 người
Thu nhập bình quân năm 2019	9 triệu / người/ tháng

- Chế độ làm việc:

Công ty luôn bố trí sắp xếp đủ việc làm cho người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo các quy định.

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên Công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau, thai

sản do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.

- **Chính sách đào tạo:**

Do yêu cầu vận hành các dây chuyền kỹ thuật mới trong xây dựng nên vấn đề đào tạo và đào tạo lại được Công ty thực hiện thường xuyên và liên tục.

Trong công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng các hoạt động đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho khối cán bộ quản lý. Việc đào tạo thường được tiến hành tại Công ty, ngoài ra Công ty cũng cử cán bộ công nhân viên đi học nâng cao tại các trường đại học trong nước, ngoài nước, các trung tâm hoặc tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn, dài hạn để cập nhật kiến thức, thông tin mới.

- **Chính sách lương thưởng và phúc lợi:**

Công ty áp dụng phương án trả lương theo chức danh công việc, theo năng suất, mức khoán tùy theo vị trí công việc được giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc nhằm thu hút được nhân lực có trình độ cao.

Tiếp tục duy trì thực hiện chế độ phụ cấp cho các chức danh và vị trí có yêu cầu đặc biệt để đảm bảo khuyến khích lao động gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty.

- **Chính sách trợ cấp:**

Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;

Trợ cấp thôi việc theo Luật hiện hành và Công ty cũng trợ cấp thêm tiền ngoài Luật

- **Các chính sách khác:**

Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

4. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

4.1 Các dự án đầu tư lớn trong năm 2019

- Dự án khu đô thị mới Nam Minh Phương

Chủ đầu tư:	Công ty cổ phần LICOGI 14
Diện tích đất:	54,43 ha
Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng):	3.000
Thời gian đầu tư xây dựng dự kiến:	10 năm
Tình hình triển khai dự án:	<p>Công ty được Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ đồng ý giới thiệu địa điểm để nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết 1/500.</p> <p>Hội đồng quản trị đã triển khai từ năm 2011, họp các phường xã liên quan, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, phối hợp UBND Thành phố Việt Trì, đơn vị tư vấn LICOGI điều chỉnh cục bộ quy hoạch 1/2000 phường Minh Phương, Minh Nông và lập quy hoạch chi tiết 1/500 để chuẩn bị tham gia đấu thầu triển khai dự án.</p> <p>Dự án đang trong giai đoạn đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư (Theo hình thức chỉ định thầu vì chỉ có duy nhất một Nhà</p>

32
3 T
1 A
H
T.P.

	<p>đầu tư là Liên danh Công ty CP LICOGI 14 – LICOGI 16 trúng sơ tuyển).</p> <p>Hiện nay vẫn đang trình UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chi định Nhà đầu tư. Sau khi Hồ sơ yêu cầu được phê duyệt và phát hành, LICOGI 14 sẽ tiến hành lập Hồ sơ đề xuất để tham gia chi định thầu theo quy định (Dự kiến trong tháng 3/2020 sẽ phát hành HSYC, thời gian lập HSDX + chấm thầu và phê duyệt kết quả Chi định thầu dự kiến hoàn thành trong tháng 05/2020.</p> <p>Sau đó tiến hành ký hợp đồng dự án, Lập dự án đầu tư + Thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật hạ tầng đô thị, khảo sát địa chất + Báo cáo đánh giá tác động môi trường DTM + thẩm duyệt phương án PCCC trình các cơ quan chuyên môn thẩm định và Chủ đầu tư phê duyệt theo quy định để thực hiện đầu tư.</p>
--	--

- **Kiot Dịch vụ thương mại đô thị Minh Phương (khu kinh doanh dịch vụ thương mại LICOGI 14 PLAZA) và nhà hàng đô thị Minh Phương (nhà hàng và trung tâm tổ chức sự kiện Cảnh Hồ Minh Phương) :**

Công trình đang xây dựng dở dang	Giá trị quyết toán đến 31/12/2019 <i>(Theo BCTC kiểm toán)</i>
Kiot Dịch vụ thương mại đô thị Minh Phương	23.009.275.193
Nhà hàng khu đô thị Minh Phương	1.781.324.127
Tổng cộng	24.790.599.320

- **Dự án khu đô thị sinh thái Trung tâm huyện Phù Ninh:**

Hiện nay Công ty được UBND tỉnh Phú Thọ chấp thuận là nhà trợ sản phẩm lập quy hoạch Khu đô thị sinh thái Trung tâm huyện Phù Ninh, đang khẩn trương yêu cầu Đơn vị tư vấn (Flamingo) hoàn chỉnh, hoàn thiện ý tưởng quy hoạch kiến trúc cảnh quan để Công ty tổng hợp báo cáo phương án về kiến trúc cảnh quan và quy mô sử dụng đất để trình UBND huyện Phù Ninh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, chuyển đơn vị thiết kế quy hoạch hạ tầng (Công ty tư vấn LICOGI) hoàn thiện Hồ sơ thiết kế quy hoạch theo quy định (dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2020. Sau đó sẽ tiến hành lập và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung 1/5000 huyện Phù

Ninh trước khi trình phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 của Dự án (dự kiến sẽ hoàn thành trong quý 3, quý 4 năm 2020).

- **Dự án Trung tâm thương mại Minh Phương CENTER POINT** đã được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6662355440 ngày 16/12/2019, với giá trị dự kiến dự toán tổng vốn đầu tư: 62.817.901.000đ chưa kể tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Hiện tại đầu tư dự án sẽ không hiệu quả, do dân cư đô thị chưa phủ kín, các khu thương mại như VINCOM, VINMAX, nhiều siêu thị thương mại trên địa bàn đang thua lỗ nguy cơ phá sản, tiếp tục tìm đối tác để liên kết hoặc điều chỉnh giá đất hợp lý để chuyển nhượng, ưu tiên vốn đầu tư dự án Nam Minh Phương. HĐQT đã có Nghị quyết 02B/NQ-HĐQT ngày 14/02/2020 ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc linh hoạt quyết định thực hiện.

- **Dự án nhà hàng và trung tâm tổ chức sự kiện Cảnh Hồ Minh Phương** đã được UBND tỉnh Phú Thọ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 2272/QĐ-UBND ngày 12/09/2019 với giá trị tổng vốn đầu tư dự kiến: 30.223.200.000đ (trong đó vốn tự có: 30%; vốn vay và huy động hợp pháp khác: 70%) chưa kể tiền thuê đất, tiền sử dụng đất rất cao theo khung giá đất 2020 - 2025. Hiện tại đầu tư dự án sẽ không hiệu quả, do dân cư đô thị chưa phủ kín, ảnh hưởng của Nghị định số 100/NĐ-CP cấm rượu bia có hiệu lực, đặc biệt dịch COVID-19 đã ảnh hưởng trực tiếp, nguy cơ phá sản của các nhà hàng, dịch vụ.... tiếp tục tìm đối tác để liên kết hợp tác hoặc chuyển nhượng, ưu tiên vốn đầu tư dự án Nam Minh Phương. HĐQT đã có Nghị quyết số 02B/NQ-HĐQT ngày 14/02/2020 ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc linh hoạt quyết định thực hiện.

- **Dự án Xưởng sửa chữa cơ khí và kho vật tư, thiết bị Minh Phương** đã được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3063678747 ngày 13/09/2019 với giá trị dự kiến tổng vốn đầu tư: 2.106.786.000đ chưa kể tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, khu đất ngõ cụt tam giác Dộc Mua đường nhỏ 11m. Hiện tại đầu tư dự án sẽ chưa hiệu quả, tiếp tục tìm đối tác, điều chỉnh giá đất hợp lý để chuyển nhượng, ưu tiên vốn đầu tư dự án Nam Minh Phương. HĐQT ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc linh hoạt quyết định thực hiện.

4.2 Các khoản đầu tư vào Công ty con, liên kết:

- Công ty con:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của L14 (%)	Giá trị đầu tư của L14 (tỷ đồng)
Công ty Cổ phần LICOGI 14.6	Số 2068, đường Hùng Vương,	Bán lẻ xăng dầu, vật liệu	10	80%	8

	Phường Nông Trang, TP Việt Trì, Phú Thọ	xây dựng			
--	---	----------	--	--	--

Công ty cổ phần LICOGI 14.6 có trụ sở tại nhà 1 tầng, trụ sở Công ty cổ phần LICOGI 14 số nhà 2068 Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

LICOGI 14.6 là Công ty hoạt động theo mô hình mẹ con về mảng Xăng dầu của LICOGI 14 thành lập ngày 25/6/2018, được tách ra theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2018 do dự định chuyển sản giao dịch vào sàn HoSE cần loại bỏ ngành nghề có tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài là 0%. Do hoạt động của Công ty CP LICOGI 14.6 chủ yếu là bán lẻ xăng dầu tại 2 cửa hàng xăng dầu Bến Gót - Phú Thọ và Km36 - Lào Cai.

- Công ty liên doanh, liên kết:

Đến thời điểm 31/12/2019, Công ty không đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết.

5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

5.1 Tình hình tài chính Công ty

(Đơn vị tính : Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	462.562.298.409	464.023.826.834	0,32%
Doanh thu thuần	258.138.316.790	256.881.276.805	(0,49%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	118.406.003.900	99.842.940.120	(16%)
Lợi nhuận khác	19.587.200	162.316.053	728,68%
Lợi nhuận trước thuế	118.425.591.100	100.005.256.173	(15,55%)
Lợi nhuận sau thuế	94.675.191.973	79.975.308.149	(15,53%)

(Số liệu lấy từ BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán)

5.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019 (BCTC hợp nhất)	Năm 2018 (BCTC hợp nhất)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	5,34	3,05
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	3,84	1,72
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,17	0,3
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,21	0,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Vòng	0,88	0,56
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	55,36	55,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	31,13	36,68
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	22,60	38,68
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	17,26	20,47
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	38,87	45,87

Qua các số liệu hoạt động SXKD của Công ty năm 2019 cho thấy:

Nhìn chung, các số liệu năm 2019 khả quan hơn năm 2018 đặc biệt các chỉ số về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn và năng lực hoạt động. Trong bối cảnh tình hình kinh tế năm 2019 khó khăn đặc biệt do sự chững lại của ngành kinh doanh nghề bất động sản nên doanh thu bất động sản có giảm vì vậy nhóm chỉ số khả năng sinh lời có chiều hướng giảm so với cùng kỳ. Chi tiết: Chỉ số LNST/VCSH bình quân giảm từ 38,68% năm ngoái xuống còn 22,6% năm nay và LN từ hoạt động KD/DTT giảm từ 43,60% xuống còn 38,87%. Nhưng bên cạnh đó, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực để quản trị hoạt động Công ty hiệu quả được thể hiện qua việc luân chuyển hàng tồn kho bán ra nhanh hơn so với năm ngoái (tăng từ 0,56 lên 0,88 vòng) để giảm gánh nặng tồn kho gây tích trữ vốn. Theo đó, các chỉ số về khả năng thanh toán đều tăng lên hơn 2 lần so với cùng kỳ (hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,69 lên 3,84). Hệ số thanh toán nhanh cao chứng tỏ doanh nghiệp đủ khả năng đáp ứng đủ nguồn lực để tài trợ cho các khoản nợ ngắn hạn trong năm 2019, cắt giảm chi phí lãi vay.

6. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

6.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 18.481.730 cổ phần.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 18.178.865 cổ phần.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 302.865 cổ phần.

Lý do và thời gian hạn chế chuyển nhượng: Là cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động, bị hạn chế chuyển nhượng theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2018. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày 10/06/2019 đến ngày 10/06/2020.

6.2. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/08/2019.

TT	Danh mục	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1031	18.463.860	184.638.600.000	99,90%
1	Cổ đông tổ chức	11	4.837.058	48.370.580.000	26,17%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	<i>1</i>	<i>4.794.388</i>	<i>47.943.880.000</i>	<i>25,941%</i>
2	Cổ đông cá nhân	1020	13.626.802	136.268.020.000	73,73%
II	Cổ đông nước ngoài	6	18.070	180.700.000	0,1
1	Cổ đông tổ chức	2	6.050	60.500.000	0,03%
2	Cổ đông cá nhân	4	12.020	120.200.000	0,07%
III	Cổ phiếu quỹ	1	200	2.000.000	0,00
	<u>Tổng cộng</u>	1037	18.481.930	184.819.300.000	100

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
----	-------------	------------------	---------	-------------------------------	-------------------

				phần)	
1.	Tổng Công ty LICOGI – CTCP	0100106440	Nhà G1, Phương Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam	4.794.388	25,94%
2.	Phạm Gia Lý	130876559	Phường Vân Cơ, Việt Trì, Phú Thọ	1.107.386	5,99%
Tổng cộng				5.901.774	31,93%

6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019 Công ty đã phát hành tăng vốn từ việc trả cổ tức bằng cổ phiếu làm cho vốn điều lệ Công ty tăng lên 184.819.300.000 đồng, trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 và phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2017: 1.802.688 cổ phiếu.
- + Số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017: 1.499.823 cổ phiếu tương ứng giá trị phát hành theo mệnh giá: 14.998.230.000 đồng. *(Nguồn trích: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2018)*
- + Số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 302.865 cổ phiếu tương ứng giá trị phát hành theo mệnh giá: 3.028.650.000 đồng. *(Nguồn trích: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2018)*
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018: 1.680.062 cổ phiếu tương ứng giá trị phát hành theo mệnh giá: 16.800.620.000 đồng. *(Nguồn trích: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2018)*

6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ: 200 cổ phiếu (mua lại cổ phiếu lẻ do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 và năm 2016). Dự kiến sẽ bán số cổ phiếu này cho cán bộ nhân viên, ban điều hành Công ty trong năm 2020 theo sự phê duyệt của Hội đồng quản trị.

7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý.

7.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện.

7.3. Tiêu thụ nước:

Về vấn đề xử lý nước thải: Công ty thu gom và xử lý nước thải đúng quy định, đảm bảo không ảnh hưởng môi trường xung quanh.

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường; phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.

7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty có tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan học tập sau một năm làm việc vất vả. Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn thanh niên. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

C- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ❖ **Tình hình tài chính**
- ❖ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- ❖ **Kế hoạch phát triển trong tương lai**



LIÊN
CỘ
CỔ
LIÊN
VIỆT

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ tăng giảm (%)
	(BCTC hợp nhất)	(BCTC hợp nhất)	
1. Doanh thu thuần	256.881.276.805	258.138.316.790	(0,49%)
2. Giá vốn hàng bán	130.432.313.761	114.088.012.694	14,33%
3. Lợi nhuận gộp	126.448.963.044	144.050.304.096	(12,22%)
4. Doanh thu tài chính	17.183.958.724	6.181.910.804	177,97%
5. Chi phí tài chính	826.163.019	729.526.294	13,25%
6. Chi phí bán hàng	29.374.153.820	23.553.829.041	24,71%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.589.664.809	7.542.855.665	80,17%
8. Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	99.842.940.120	118.406.003.900	(15,68%)
9. Lợi nhuận khác	162.316.053	19.587.200	728,68%
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	100.005.256.173	118.425.591.100	(15,55%)
11. Thuế TNDN hiện hành	20.029.948.024	23.750.399.127	(84,33%)
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN	79.975.308.149	94.675.191.973	(15,53%)
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	4.455	7.340	(39,31%)

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, kế hoạch được giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế tổ chức của HĐQT.

Năm 2019, Lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty năm nay đạt 100 tỷ đồng, giảm 18,4 tỷ so với năm ngoái tương ứng với tỷ lệ giảm 15,5% so với cùng kỳ. Trong đó:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2019		Năm 2018	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)

Doanh thu bán xăng dầu và vật liệu xây dựng	50.720.694.525	19,74%	49.688.886.085	19,25%
Doanh thu bán bê tông thương phẩm	3.407.673.630	1,33%	2.186.867.013	0,85%
Doanh thu bán bất động sản	176.142.743.805	68,57%	206.043.945.697	79,82%
Doanh thu hợp đồng xây dựng	26.610.164.845	10,36%	218.617.995	0,08%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	256.881.276.805	100%	258.138.316.790	100%

Doanh thu thuần vẫn ổn định, giảm 0,49 % không đáng kể so với năm ngoái. Thực tế, do thị trường bất động sản năm 2019 bị chững lại, các quy định mới có hiệu lực hạn chế cho vay bất động sản và yếu tố phong thủy nên ảnh hưởng đến hoạt động chủ chốt Công ty là Kinh doanh bất động sản: Giảm tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu bán bất động sản từ 79,82% về mức 68,57% tương ứng doanh thu giảm 29,9 tỷ so với cùng kỳ; thay vào đó cơ cấu doanh thu chuyển dịch một phần do sự tăng lên từ doanh thu hợp đồng xây dựng (tăng từ 0,08% lên 10,36%). Chính vì vậy, hiện nay Công ty đã đầu tư chi phí cải tạo cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật như: Thâm đường bê tông nhựa một số tuyến đường, trồng thêm cây xanh cải tạo nâng cấp, nạo vét hệ thống thoát nước chính đường 36m, cả ra ngoài phạm vi dự án (mương ra cống Tân Suôi), tạo cảnh quan môi trường sinh thái để thu hút thêm khách hàng đến mua diện tích còn lại của khu Bất động sản Dự án đô thị Minh Phương.

Bên cạnh đó, Chi phí giá vốn hàng bán tăng so với cùng kỳ (tăng 14,33% từ 114 tỷ lên 130 tỷ) chính là nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận gộp Công ty bị giảm đi. Nhưng cũng chính do doanh thu bất động sản giảm mà tỷ trọng Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản vẫn là cao nhất nên làm lợi nhuận gộp cả năm giảm 12,22% so với cùng kỳ.

Ngoài ra chi phí bán hàng tăng do thị trường bất động sản khó khăn nên phải tăng thêm chi phí bán hàng để thúc đẩy kinh doanh. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng chính là do năm nay Công ty trích lập dự phòng cho khoản nợ xấu khó đòi từ Công ty Cổ phần Cầu 11

100
NG
PH
00
TRÍ

Thăng Long (4,3 tỷ đồng – trích lập 100%). Nhưng trong tương lai, Công ty vẫn cố gắng dùng mọi biện pháp để đòi lại số nợ này.

Bên cạnh đó, để bù đắp và tiết kiệm đối đa các khoản chi phí trong năm, Công ty đã bảo toàn vốn đầu tư nguồn tiền do phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ thực hiện dự án Nam Minh Phương chưa sử dụng đến, tiền nhân rồi từ khách hàng đặt cọc tiền mua đất nền và nguồn khác vào gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng BIDV, Ngân hàng VietinBank: 259,44 tỷ đồng. Doanh thu tài chính trong năm tăng 177,97% (tăng từ 6,18 tỷ lên 17,18 tỷ) so với cùng kỳ cũng chủ yếu do lãi tiền gửi ngân hàng. Một phần, Giúp tạo khả năng thanh khoản lớn cho Công ty.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Công ty đã hoàn chỉnh đầy đủ và ban hành thực hiện một cách hệ thống, đồng bộ các quy chế quản lý: Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý kinh tế kỹ thuật, quản lý tổ chức lao động, quản lý an toàn, bảo hộ lao động, quản lý xe máy thiết bị, quy chế giao khoán nội bộ, chế độ báo cáo thống kê, hình thành hệ thống quản trị đồng bộ, khép kín các quy chế quản lý đó, tạo ý thức chấp hành của toàn thể CBCNV đã đi vào nề nếp mang lại hiệu quả thiết thực.

Công ty không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất kinh doanh và công việc quản lý, đặc biệt là các máy móc phục vụ thi công, các thiết bị cho công tác kiểm tra chất lượng. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ đi học, đào tạo nhân viên, tuyển dụng các kỹ sư có trình độ, kinh nghiệm về làm việc để có thể sử dụng được thành thạo và hiệu quả các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
A. Tài sản ngắn hạn	418.454.516.365	405.562.471.985
I. Tiền	20.386.457.908	15.857.669.575
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	259.438.000.000	187.282.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	20.388.146.119	24.801.124.393
IV. Hàng tồn kho	117.786.624.782	177.455.732.464
V. Tài sản ngắn hạn khác	455.287.556	165.945.553

B. Tài sản dài hạn	45.569.310.469	56.999.826.424
I.Các khoản phải thu dài hạn	1.115.069.000	209.069.000
II.Tài sản cố định	14.300.571.634	16.735.311.647
III. Chi phí xây dựng dở dang	24.792.579.320	1.134.418.992
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	25.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	5.361.090.515	13.921.026.785
Tổng tài sản	464.023.826.834	462.562.298.409

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Tình hình tài sản Công ty trong năm chủ yếu là tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 90,18% so với quy mô tổng tài sản của toàn Công ty. Tài sản ngắn hạn năm nay của Công ty tăng chủ yếu do đầu tư vào các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn : Các khoản tiền gửi tiết kiệm ngân hàng chủ yếu có kỳ hạn dưới 12 tháng (tăng 38,53%) tăng từ 187,28 tỷ lên 259,44 tỷ đồng. Bên cạnh đó lượng hàng tồn kho của Công ty cũng giảm so với cùng kỳ (-33,62%) giảm từ 177,46 tỷ về 117,8 tỷ đồng. Trong năm, Công ty cũng giảm mua sắm các Tài sản cố định mới và tài sản dài hạn giảm do chủ yếu chuyển mục đích đầu tư tài chính dài hạn sang ngắn hạn.

2.2. Tình hình nợ phải trả

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019 (BCTC hợp nhất)	Năm 2018 (BCTC hợp nhất)	Tăng giảm (+/-%)
A.Nợ phải trả	81.139.825.453	137.809.959.268	(41,12%)
I.Nợ ngắn hạn	78.389.825.453	132.859.959.268	(41,00%)
II.Nợ dài hạn	2.750.000.000	4.950.000.000	(44,44%)
B.Vốn chủ sở hữu	382.884.001.381	324.752.339.141	17,90%
Tổng nguồn vốn	464.023.826.834	462.562.298.409	0,32%

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Công ty đã quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Nợ phải trả năm nay đã giảm 41,12% so với cùng kỳ, trong khi tổng nguồn vốn tăng nhẹ 0,32%. Vốn chủ sở hữu năm nay tăng 17,90% so với năm ngoái. Trong đó vốn góp của chủ sở hữu tăng từ 149,99 tỷ đồng lên 184,82 tỷ đồng là do trong năm 2019 Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông.

Công ty đã theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn nhằm đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2020

3.1. Chiến lược phát triển nâng cao năng lực Công ty:

Năm 2020 đại dịch Covid-19 toàn cầu, Việt Nam đang có diễn biến phức tạp, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đang quyết tâm chống dịch như chống giặc, vừa điều chỉnh các chính sách tiền tệ, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ các doanh nghiệp như giãn nợ thuế, giảm lãi suất cho vay... để giúp doanh nghiệp cơ cấu đầu tư, tái cấu trúc doanh nghiệp để ổn định phát triển sản xuất kinh doanh khi hết dịch bệnh.

Công ty sẽ tiếp tục thực hiện mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh: Đầu tư dự án đô thị Nam Minh Phương (mở rộng dự án đô thị Minh Phương), các khu nhà ở dân cư nhỏ lẻ, xen kẹt tại các thị xã, thị tứ; sản xuất bê tông thương phẩm để phục vụ dự án và thị trường.

Thực hiện chuyên đổi cơ cấu tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực và vị thế cạnh tranh, phạm vi hoạt động và sản xuất đa dạng.

Củng cố và xây dựng bộ máy tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty gọn nhẹ nhưng thực sự tinh nhuệ, đủ mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng để đảm đương và hoàn thành các công việc thật sự chất lượng, hiệu quả.

3.2. Chiến lược phát triển trong sản xuất kinh doanh

Phát huy ngành nghề truyền thống mà đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công, xây lắp, đồng thời mở rộng thị trường và địa bàn hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp tại các khu vực truyền thống có tiềm năng phát triển mạnh: tỉnh Phú Thọ, tỉnh Lào Cai, tỉnh Yên Bái,...

Tiếp tục thực hiện đầu tư đạt hiệu quả vào các lĩnh vực có tính bền vững và tiềm năng lâu dài, cụ thể là: Bất động sản đất ở, nhà ở, thương mại dịch vụ.... Đầu tư dự án mới, tìm kiếm các dự án đô thị nhỏ lẻ, xen kẹt ... Khảo sát đầu tư các dự án bất động sản đô thị du lịch, nghỉ dưỡng tại Hòa Bình. Tiếp tục thực hiện các dự án đang triển khai như: Dự án khu đô thị Nam Minh Phương, tài trợ lập quy hoạch 1/500 dự án khu đô thị sinh thái Trung tâm huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3.3. Chiến lược đầu tư, đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao thu nhập CBCNV, có cơ chế ưu đãi khuyến khích động viên cán bộ, nhân viên, công nhân kỹ thuật khi phải đảm nhận nhiệm vụ, đảm đương các công việc có tính chất phức tạp và

nằm tại các vùng khó khăn, yên tâm công tác.

Tạo điều kiện và môi trường làm việc để mỗi cá nhân có cơ hội tự phát triển, hoàn thiện, nâng cao trình độ nghiệp vụ của mình.

Thường xuyên gửi cán bộ công nhân viên đi tập huấn ngắn hạn, dài hạn để nâng cao chất lượng cán bộ, trình độ chuyên môn.

Hợp tác đào tạo hoặc gửi đi đào tạo khối công nhân kỹ thuật để có thể tiếp cận và vận hành các dây chuyền sản xuất mới, hiện đại.

3.4. Chiến lược huy động vốn, tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần:

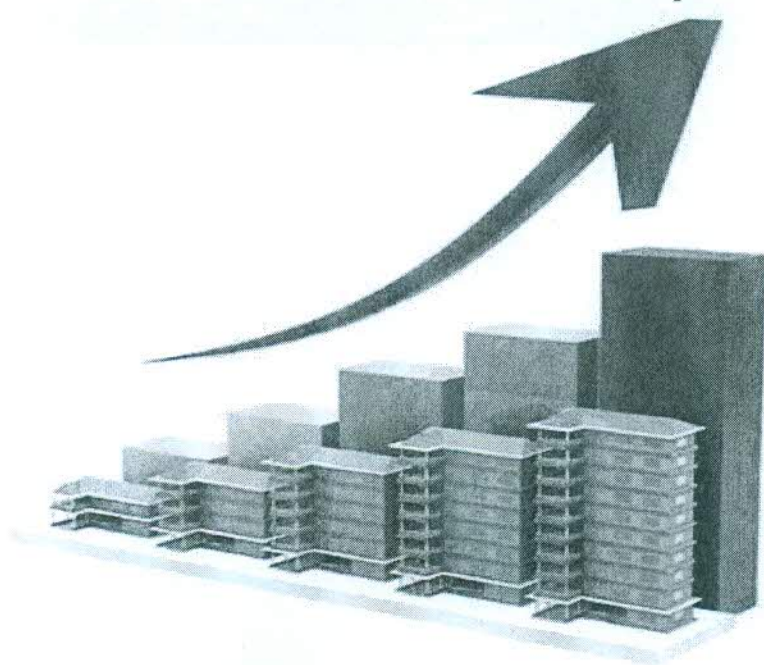
Huy động nguồn vốn từ các cá nhân, tổ chức; phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, vay ngân hàng để huy động bổ sung nguồn vốn đầu tư cho các dự án tiềm năng mà Công ty đang triển khai.

3.5. Công tác tài chính

Tim phương án phù hợp để giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp. hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, sửa chữa nhà máy, máy móc thiết bị, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh năm 2020 và những năm tới.

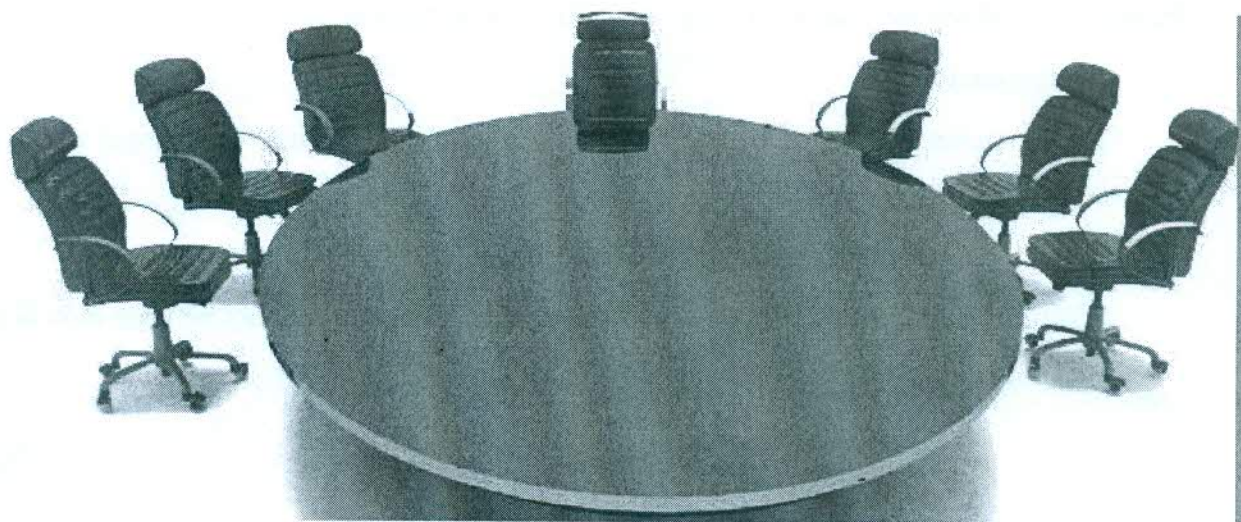
3.6. Công tác tổ chức

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động.
- Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên Công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc.



D- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Công tác phát triển Công ty

Hiện tại lĩnh vực chủ yếu của LICOGI 14 là xây lắp và bất động sản, đây là những lĩnh vực có nhiều triển vọng và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà Nước. Thị trường bất động sản cả nước nói chung và tại các tỉnh nói riêng, những sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu ở thật sự của người dân vẫn có xu hướng phát triển tốt, đặc biệt là đất nền, nhà liền thổ. Chiến lược của LICOGI 14 trong thời gian tới sẽ phát triển các dự án thỏa mãn nhu cầu ở ngày càng cao của người dân, trong đó đề cao các tiêu chí về môi trường sống, cảnh quan, tiện ích, hoạt động thương mại. Trong những năm tới, Công ty đã đề ra chiến lược gia tăng sản xuất kinh doanh như phát triển nguồn nhân lực, huy động vốn, tiếp tục củng cố, kiện toàn cũng như mở rộng ngành nghề. Với định hướng này, Công ty có thể kết hợp sức mạnh truyền thống của mình trong lĩnh vực xây lắp với sức mạnh cũng như thời cơ trong việc kinh doanh bất động sản để hoà cùng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Công tác tài chính

- Lập kế hoạch dự toán tài chính hàng tháng, quý năm từ các bộ phận để tổng hợp thành dự toán tài chính toàn Công ty với mục đích sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn kinh doanh.
- Năm 2019 Công ty thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, cổ đông, người lao động theo nghị quyết Đại hội cổ đông giao.
- Năm 2019 Công ty đã thuê Công ty TNHH kiểm toán An Việt kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng điều lệ quy định.

1.3. Công tác tổ chức

- Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty.
- Ban hành các Quy chế quản lý Công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị Công ty khoa học, hiệu quả.
- Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp yêu cầu công việc cho các bộ phận phục vụ công tác theo đúng Quy trình thi tuyển dụng công khai, minh bạch.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành của Công ty, Ban Tổng giám đốc đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty đã điều hành linh hoạt, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và là người đại diện trước pháp luật đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty.

Tổng giám đốc đã phân giao nhiệm vụ công tác cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty, chỉ đạo các phòng ban rà soát, hoàn chỉnh quy chế và kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự; Nắm bắt và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã hoàn thành xuất sắc, đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cụ thể như các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động, công tác an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện và đảm bảo cổ tức cho cổ đông hướng tới doanh nghiệp phát triển bền vững.

E- QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết, quyết định đại hội cổ đông, các quy chế quản lý và điều lệ của Công ty đã ban hành.
- Hàng tháng HĐQT kiểm điểm công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng trước và kế hoạch tháng, quý sau; nắm bắt kịp thời các bất cập tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục yêu cầu BTGD thực hiện.
- Phê duyệt và giám sát việc cân đối về nguồn lực, vật lực, trang thiết bị để tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch của Ban giám đốc điều hành.
- Các cuộc họp của HĐQT như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02A/NQ- HĐQT	07/01/2019	Thông qua giao dịch giữa Công ty cổ phần LICOGI 14 với các bên có liên quan
2	02/NQ-HĐQT	18/02/2019	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3	04/NQ-HĐQT	05/03/2019	Phê duyệt chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần LICOGI 14.6
4	07/NQ-HĐQT	26/03/2019	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2017
5	08/QĐ-HĐQT	27/03/2019	Ban hành quy chế chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần LICOGI 14
6	09/QĐ-HĐQT	26/04/2019	Điều chỉnh một số nội dung trong quy chế chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần LICOGI 14
7	09A/NQ- HĐQT	10/05/2019	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Phú Thọ
8	11/NQ-HĐQT	18/05/2019	Thông qua BCKQ SXKD quý 1; bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2019 - 2013; xây dựng quy chế quản lý tài chính, chế độ tiền lương mới; Chi thường vượt

			kế hoạch năm 2018 bằng tiền mặt; khảo sát nghiên cứu đầu tư dự án khu đô thị sinh thái trung tâm Phù Ninh và đầu tư một số dự án khác; tham gia đấu giá khu đất 4ha tại phường Tiên Cát làm bãi dịch vụ + kinh doanh vật liệu xây dựng; Tài trợ kinh phí, đầu tư cải tạo, sửa chữa nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ phường Minh Phương
9	12/QĐ-HĐQT	22/05/2019	Bổ nhiệm ông Lại Xuân Hùng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2023
10	13/QĐ-HĐQT	22/05/2019	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2023
11	14/QĐ-HĐQT	22/05/2019	Bổ nhiệm ông Hoàng Hàng Hải giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2023
12	15/QĐ-HĐQT	22/05/2019	Bổ nhiệm ông Hà Văn Lợi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2023
13	17/NQ-HĐQT	24/07/2019	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018
14	18/QĐ-HĐQT	26/07/2019	Phê duyệt hồ sơ quyết toán giá trị xây lắp hoàn thành hạng mục công trình: Cải tạo sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ phường Minh Phương.
15	20/NQ-HĐQT	04/09/2019	Đánh giá kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019, phương hướng SXKD 6 tháng cuối năm 2019.
16	22/QĐ-HĐQT	14/10/2019	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS (sửa đổi bổ sung lần thứ nhất), Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty CP LICOGI 14 đầu tư vào DN khác.
17	24/QĐ-HĐQT	25/12/2019	Hỗ trợ kinh phí xây dựng Trạm y tế phường Minh Phương; hỗ trợ kinh phí xây dựng Khu văn hóa thể dục thể thao khu Cao Đại (phường Minh Phương); Ủng hộ kinh phí tổ chức Diễn đàn Liên kết - Hợp tác Hội DN khu vực phía Bắc lần thứ XII-2019.

01062
CÔNG TY
ĐẠI PHÁP
LICOGI
TRỊ - T. PH

1.2. Cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Gia Lý	Chủ tịch HĐQT-	1.107.386	5,99%
2	Lại Xuân Hùng	Thành viên HĐQT	13.574	0,07%
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT	109.829	0,59%
4	Phạm Hùng Cường	Thành viên HĐQT	190.078	1,02%
5	Phan Lan Anh	Thành viên HĐQT	0	0

- Trong năm 2019, Công ty đã miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với các thành viên sau:

+ Ông Nguyễn Văn Tuấn: Kể từ ngày 08/04/2019

+ Ông Phạm Hùng Sơn: Kể từ ngày 08/04/2019

- Đồng thời đã bổ nhiệm 2 thành viên mới trong HĐQT:

+ Ông Lại Xuân Hùng: Bầu bổ sung từ ngày 08/04/2019

+ Ông Phạm Hùng Cường: Bầu bổ sung từ ngày 08/04/2019

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Bà Vũ Thị Vân Nga	Trưởng BKS	9.262	0,05%
2	Hoàng Như Thái	Thành viên BKS	2.200	0,01%
3	Phạm Hồng Quân	Thành viên BKS	5.655	0,03%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty; việc chấp hành các quy chế, quy định nội bộ hiện hành do HĐQT và Tổng giám đốc Công ty ban hành.

- Hàng quý thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản

xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BKS đã tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT cùng HĐQT xây dựng định hướng cho SXKD đầu tư XDCB đạt hiệu quả.

3. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

2.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Nội dung	Số tiền(đ/người/tháng)
Thù lao của Chủ tịch HĐQT	10.000.000
Thù lao của Phó Chủ tịch HĐQT	8.500.000
Thù lao của Thành viên HĐQT	7.000.000
Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát	7.000.000
Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT	4.000.000

2.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Minh Tiến	Phó Tổng giám đốc Công ty	19.264	0,13%	14.264	0,1%	Bán 5.000 cổ phiếu từ ngày 20/03/2019 đến 08/04/2019
2	Nguyễn Thị Thanh Nga	Con gái ông Nguyễn Văn Tuấn - Phó Tổng giám đốc Công ty	11.583	0,07%	7.000	0,03%	Bán 4.583 cổ phiếu từ ngày 27/08/2019 đến 03/09/2019
3	Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng giám đốc Công ty	64.900	0,44%	55.000	0,29%	Bán 9.900 cổ phiếu từ ngày 12/11/2019 đến 06/12/2019

2.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

2.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Thực hiện theo đúng quy chế quản trị Công ty, điều lệ tổ chức hoạt động và quy định của pháp luật.

F- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

1. Ý kiến kiểm toán.

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần LICOGI 14 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi một Công ty khác. Công ty kiểm toán này đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó trong báo cáo tài chính kiểm toán phát hành ngày 20/02/2019.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

(Có báo cáo tài chính kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Phạm Gia Lý